

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 842/2021/HSPT

Ngày 16/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy C

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh N

Ông Trần Đức H

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị T– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh H- Kiểm sát viên.

Ngày 16/12/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 720/2021/TL.HSPT ngày 13/10/2021 đối với bị cáo: Hoàng Thị T do có kháng cáo của bị hại bà Đặng Thị Diệu L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 123/2021/HSST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân quận HK, thành phố H.

- Bị cáo bị kháng cáo được triệu tập đến phiên tòa:

1, Hoàng Thị T, sinh ngày 24/5/1960 tại thành phố H; Hộ khẩu thường trú: số 779, đường H H, phường CD, quận HK, thành phố H; Chỗ ở: thôn P V, xã PD, huyện P X, thành phố H; Giới tính: nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/10; Con ông Lưu Văn C(đã chết) và bà Ngô Thị L (đã chết); Chồng tên là Lưu Văn T, có 05 con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1997; Danh chỉ bản số 000000206, lập ngày 06/4/2021 tại Công an quận HK, thành phố H; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tháng 5/1988 Công an quận HK tạm giữ về hành vi đầu cơ đến 25/7/1988 đã tạm đình chỉ vụ việc; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- Bị hại kháng cáo được triệu tập đến phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu L, sinh năm 1963; Cư trú: số 51, phố Đ, phường H, quận HK, thành phố H; Có mặt.

- Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 04/01/2021, bà Đặng Thị Diệu L (sinh năm 1963; HKTT: 51 phố Đ, phường HB, quận HK, thành phố H) đến Công an phường HB trình báo về việc bà Diệu L bị một đối tượng nữ giới đánh gây thương tích tại trước cửa số 51, Đ, phường HB, quận HK, thành phố H. Bà Diệu L đã giao nộp 04 (bốn) file video ghi lại nội dung sự việc bà Diệu L bị một đối tượng nữ giới mặc áo màu đỏ, quần màu đen, đội mũ màu đen dùng chân tay và chổi đót đánh nhiều cái vào người, gây thương tích và đề nghị xử lý hình sự.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra hiện trường và thu giữ 01 (một) chiếc chổi đót màu vàng, tổng chiều dài 93 cm, đường kính cán chổi dài 03 cm, bên ngoài cán chổi quấn dây dù màu xanh; thu giữ 01 (một) USB màu đỏ đen, nhãn hiệu San Disk dung lượng 8GB, bên trong chứa 04 (bốn) file video. Kiểm tra các file video thu giữ thấy: Tại file video có tên “Ảnh 1 áo đỏ vào trong số nhà 51 Đ đánh.mp4” xác định: Người phụ nữ mặc áo đỏ, quần màu đen, đội mũ màu đen có hành vi dùng tay đánh bà Diệu L tại các giây: 3, 27, 32; dùng chân đá vào bà Diệu L tại các giây: 6, 9, 11, 14, 17, 20, 21, 22, 38; Tại file video có tên “Ảnh 3 áo đỏ vào trong nhà 51 Đ đánh người.mp4”: Người phụ nữ mặc áo đỏ, quần màu đen, đội mũ màu đen có hành vi dùng cán chổi đánh bà Diệu L tại các giây: 9, 13, 19, 21, 24, 36. Đồng thời, cơ quan điều tra cho bà Diệu L khám thương tích.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 133/TTPY ngày 02/02/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Nội kết luận thương tích của bà Đặng Thị Diệu L: Sẹo vết thương mặt mu liên đốt 1-2 ngón IV bàn tay phải: 0,5%; Các chàm thương phần mềm khác không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng: T tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 không có chương mục quy định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các

thương tổn này; Nhiều khả năng các chấn thương, thương tích do vật tày, vật tày có cạnh gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 01% (một phần trăm) - Làm tròn.

Quá trình điều tra xác định: Người phụ nữ mặc áo đỏ, quần màu đen, đội mũ màu đen sử dụng chân tay và chổi đốt, đánh nhiều cái gây thương tích cho bà Đặng Thị Diệu L là Hoàng Thị T. Tại cơ quan điều tra, Hoàng Thị T khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 04/01/2021, Hoàng Thị T đến ăn sáng, uống cafe tại trước cửa số 51 Đ, phường HB, quận HK, thành phố H. Lúc này, T thấy bà Đặng Thị Diệu L đang cãi nhau với nhân viên của quán cafe là anh Nguyễn Trung Th (sinh năm 1991; HKTT: số 33, ngõ Hàng Hành, phường HTr, quận HK, thành phố H) về vấn đề gây tắc cống nước. Thấy vậy, T nói: “Cống tắc thì bật nắp khơi lên” thì bà Diệu L cầm điện thoại quay vào T và nói: “Đây là con do thằng M và con Thu L thuê đến để bênh vực”. T nói: “mày bị điên à, sáng tao đang ngồi ăn cháo, tại sao mày xúc phạm tao” và không đồng ý cho bà Diệu L quay video vào mình nhưng bà Diệu L vẫn tiếp tục quay điện thoại T và có những lời nói chửi bới. Lúc này, T và bà Diệu L xảy ra lời qua tiếng lại. T đứng dậy, dùng chân đạp vào người, dùng tay tát vào mặt bà Diệu L, sau đó T cầm 01 (một) chiếc chổi đốt để ở gầm quán nước, dùng phần cán chổi đánh nhiều cái vào người bà Diệu L. Sau khi được nhân viên quán vào can ngăn thì T dừng lại, bỏ ra ngoài ngõ đi về. Ngoài ra, T khai bản thân chỉ quen biết xã giao với vợ chồng ông M và bà Thu L (là hàng xóm của bà Diệu L). T không liên quan đến mâu thuẫn trước đó của bà Diệu L và gia đình ông M, cũng không có việc gia đình ông M thuê đến như lời bà Diệu L nói.

Người bị hại là bà Đặng Thị Diệu L khai: Bà Đặng Thị Diệu L ở tại tầng 1 số nhà 51 Đ, phường HB, quận HK, thành phố H. Tầng 3 số nhà 51 phố Đ là của vợ chồng ông Đào Quang M (sinh năm 1957) và bà Nguyễn Thị Thu L (sinh năm 1961), là chủ quán cafe ở đầu ngõ 51 phố Đ. Quá trình sinh sống, giữa gia đình ông M và gia đình bà Diệu L thường xuyên xảy ra tranh chấp về phần diện tích sử dụng chung. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 04/01/2021, bà Diệu L thấy cống nước trước cửa nhà bị tắc do rác thải quán cafe của ông M vớt ra nên đã nói to tiếng với nhân viên quán là anh Nguyễn Trung Th. Hai bên xảy ra chửi bới, cãi vã. Bà Diệu L giơ điện thoại ra để quay video lại. Lúc này, Hoàng Thị T (là người quen của gia đình ông Minh) đang ngồi ở vỉa hè trước cửa 51 phố Đ, xông đến đánh và không cho bà Diệu L quay video. T liên tục

dùng tay chân không đánh bà Diệu L. Sau đó, T cầm 01 chiếc chổi đót, dùng phần cán chổi, đánh nhiều cái vào người bà Diệu L. Sau khi anh Th vào can ngăn thì T dừng lại và bỏ đi. Bà Diệu L đi khám thương tại Bệnh viện Đa khoa X.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu bà Đặng Thị Diệu L cung cấp các chứng từ liên quan đến yêu cầu bồi thường dân sự nhưng bà Diệu L chưa cung cấp và chưa có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự. Ngày 28/5/2021, Tòa án yêu cầu bà Đặng Thị Diệu L cung cấp tài liệu yêu cầu bồi thường dân sự. Ngày 31/5/2021, bà L nộp 01 đơn đề nghị yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 74.500.000 đồng và thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 14.900.000 đồng. Ngoài ra, bà L không cung cấp được các tài liệu chứng cứ nào khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 123/2021/HSST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân quận HK đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Hoàng Thị T 6 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng thị T cho UBND xã P, huyện P, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Hoàng Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Hoàng Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Đặng Thị Diệu L 2.980.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành, bị cáo còn phải trả cho bị hại khoản tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngày 01/7/2021, Tòa án nhân dân quận HK ban hành T báo sửa chữa, bổ sung bản án số 07/2021/TB-TA về việc đình chính ngày xét xử sơ thẩm từ 07/6/2021 thành ngày 16/6/2021.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 27/6/2021, bị hại bà Đặng Thị Diệu L kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Hoàng Thị T khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra; ăn năn hối cải; không có kiến gì về các yêu cầu kháng cáo của bà L; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị hại bà Đặng Thị Diệu L không có ý kiến gì về tội danh, luật cấp sơ thẩm xét xử; giữ nguyên kháng cáo với các yêu cầu cụ thể sau:

+ Ngày 07/8/2021 nhận được T báo số 14 của Cơ quan cảnh sát điều tra về việc kết thúc điều tra nên đã khiếu nại; Cơ quan điều tra chưa giải quyết khiếu nại đã chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát truy tố; ngày 16/6/2021 cấp sơ thẩm đã xét xử và bản án sơ thẩm đã nêu điều tra viên thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; đến ngày 21/6/2021 mới được nhận Kết luận điều tra làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị hại.

+ Cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với ông Đào Quang M và anh Nguyễn Trung Th vì ông M, bà L (vợ ông M) quen biết bị cáo; trước khi xảy ra sự việc ông M, anh Th chửi bị hại.

+ Cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là không đúng vì có hành vi côn đồ và ngoài việc bị cáo dùng chổi đốt, thì còn dùng vật khác đánh bị hại vì trong kết luận giám định có nói vết thương do vật tày gây lên;

+ Trách nhiệm dân sự: yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc, khám chữa, phục hồi sức khỏe là 74.500.000 đồng; tiền bồi thường danh dự, nhân phẩm là 14.900.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà L không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ liên quan đến

yêu cầu bồi thường thiệt hại và bỏ lọt tội phạm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: đề nghị giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị hại bà Đặng Thị Diệu L theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm; tuy nhiên cần sửa phần quyết định về trách nhiệm dân sự như sau: giành quyền khởi kiện cho bà L đối với bị cáo khi có các tài liệu chứng cứ về bồi thường thiệt hại; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại bà Đặng Thị Diệu L nộp trong thời hạn luật định nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà L thấy:

2.1. Về việc cho rằng Cơ quan điều tra giao bản kết luận điều tra muộn ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L, thấy: tài liệu trong hồ sơ thể hiện Cơ quan điều tra đã ban hành T báo số 14 ngày 07/8/2021 với nội dung Cơ quan cảnh sát điều tra đã kết thúc điều tra chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát nhân dân quận HK truy tố Hoàng Thị T về tội “Cố ý gây thương tích” và gửi T báo cho bà L; sau khi nhận được T báo trên, bà L khiếu nại về việc không được nhận kết luận điều tra nên ngày 21/6/2021 trong buổi làm việc giải quyết khiếu nại, Cơ quan điều tra đã giao cho bà L kết luận điều tra số 118 ngày 03/5/2021 có nội dung đề nghị truy tố Hoàng Thị T về tội “Cố ý gây thương tích”; nội dung T báo số 14 và nội dung bản kết luận điều tra số 118 giống nhau nên không làm ảnh hưởng đến bản chất vụ án, do vậy không có cơ sở cho rằng ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L.

2.2. Xét yêu cầu kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm, thấy: tại phiên tòa, bà L không xuất trình được các chứng cứ, tài liệu liên quan đến ông Minh, anh Thành rú

hoặc xúi giục bị cáo đánh bà L; bị cáo khai một mình đánh bà L, không có ai xúi giục, rủ rê; các tài liệu trong hồ sơ thể hiện chỉ có bị cáo đánh bà L; việc bị hại cho rằng bị cáo có quen biết ông M, bà L (vợ ông M) không phải là căn cứ chứng minh ông M rủ hoặc xúi giục bị cáo đánh bà L nên không có cơ sở cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm.

2.3. Xét yêu cầu kháng cáo ngoài việc bị cáo dùng chổi đót đánh, thì còn dùng vật khác đánh bà L vì trong kết luận giám định có nói vết thương do vật tày gây lên và cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là không đúng vì có hành vi côn đồ, thấy:

Tại phiên tòa bị cáo và bà L đều khai bị cáo dùng chổi đót đánh bà L; bản kết luận giám định thương tích của bà L không vi phạm thủ tục tố tụng hình sự nên thấy rằng: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp lời khai người làm chứng; phù hợp với kết luận giám định thương tích đối với bà L và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 04/01/2021, Hoàng Thị T đến ăn sáng, uống café tại trước cửa số 51, Đ, phường HB, quận HK, thành phố H; lúc này bà Đặng Thị Diệu L đang cãi nhau với anh Nguyễn Trung Th là nhân viên của quán café về vấn đề tắc cống, T thấy vậy vào can ngăn. Lúc này bà L đang dùng điện thoại di động quay lại sự việc, T cho rằng bà L chửi và cố tình quay phim vào mình nên không đồng ý, dẫn đến mâu thuẫn cãi, chửi nhau với bà L, T dùng tay tát và dùng 01 chiếc chổi đót đánh vào người, gây tổn hại sức khỏe cho bà L 1%-làm tròn; không có căn cứ cho rằng ngoài chổi đót bị cáo còn dùng hung khí khác đánh bà L.

Với hành vi phạm tội nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ nên cấp sơ thẩm đã xét xử Hoàng Thị T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định của Bộ luật hình sự và căn cứ vào nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự; tại phiên tòa khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; hành vi của bị cáo có tính chất mức độ thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội lần đầu; có nơi cư trú rõ ràng; thương tích bị hại thấp (1%) nên cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 6 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và giao bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp, đủ để giáo dục, cải tạo bị

cáo.

- Xét yêu cầu kháng cáo về bồi thường dân sự, thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc, cứu chữa và phục hồi sức khỏe là 74.500.000 đồng; tiền bồi thường danh dự, nhân phẩm là 14.900.000 đồng nhưng không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ liên quan đến bồi thường thiệt hại. Xét thấy tại phiên tòa bà L chưa có điều kiện chứng minh về tiền thuốc, cứu chữa, phục hồi sức khỏe và vấn đề bồi thường dân sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự như bản án sơ thẩm nhận định là đúng, tuy nhiên, tại phần quyết định không tuyên giành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho bà L là chưa đảm bảo quyền lợi cho bị hại nên cần sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; đối với yêu cầu bồi thường danh dự nhân phẩm thấy thương tích của bà L thấp (1%) nên cấp sơ thẩm đã chấp nhận tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần của bị hại đối với bị cáo bằng hai lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử là 2.980.000 đồng là phù hợp.

Bởi các nhận định trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại bà Đặng Thị Diệu L; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình sự; sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự.

[3] Về án phí: bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại bà Đặng Thị Diệu L; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 123/2021/HSST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân quận HK về hình sự; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 123/2021/HSST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân quận HK về trách nhiệm dân sự.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật

hình sự

- Xử phạt: bị cáo **Hoàng Thị T 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 (mười hai) tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã PD, huyện PX, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự;

+ Buộc bị cáo Hoàng Thị T phải bồi thường cho bị hại bà Đặng Thị Diệu L số tiền 2.980.000 đồng (hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Giành quyền khởi kiện vụ án dân sự khác cho bà Đặng Thị Diệu L đối với Hoàng Thị T khi có tài liệu, chứng cứ các khoản chi phí tiền thuốc, cứu chữa và phục hồi sức khỏe do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

+ Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành, bị cáo còn phải trả cho bị hại khoản tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

+ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án.

II. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp,

quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Hoàng Thị T và bị hại bà Nguyễn Thị Diệu L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; án phí dân sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 16/12/2021.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Tòa án ND quận HK;
- Viện kiểm sát ND quận HK;
- Công an quận HK;
- Chi cục thi hành án DS quận HK;
- Bị cáo và bị hại;
- UBND xã PD, PX, H;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Huy C

(Đã ký)

